

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 304/2017/HSPT

Ngày: 19/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Thành

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp
xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 277/2017/HSPT ngày 02 tháng 10
năm 2017 đối với bị cáo Trần H.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số:
25/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo có kháng cáo:

TRẦN H

- Sinh năm 1981;
- HKTT và chỗ ở: ấp M, xã M1, huyện C, tỉnh An Giang;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Tài xế;
- Trình độ học vấn: 12/12;
- Con ông Trần Văn T1 và con bà Nguyễn Thị T2;
- Vợ: Phan Thị M2, sinh năm 1988;
- Con tên Trần Thị N, sinh năm 2008;
- Tiền án, tiền sự: Không;

- Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú: Ngày 09/3/2017;
- Bị cáo đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 01/7/2016, bị cáo H điều khiển xe ô tô tải biển số 54N-ZZZZ, chạy tuyến Quốc lộ 30 hướng thị xã H1 - thành phố C1, đến đoạn đường thuộc ấp N1, xã A1, huyện T, bị cáo (đậu) đỗ xe trên phần đường bên phải hướng đi, trước vựa ớt của ông Nguyễn V để nhận ớt tươi lên xe. Sau đó, bị cáo xuống xe và đi ra phía sau xe ô tô tải mở hạ nắp đậy phía sau thùng xe để dễ khuôn vác, làm che khuất đèn tín hiệu ưu tiên sau xe và cũng không có đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe ô tô tải, rồi đi vào vựa ớt của ông V. Cùng lúc này, Nguyễn Văn T3 điều khiển xe mô tô biển số 66P1-XXX.XX chạy cùng chiều trên Quốc Lộ 30, đến đoạn đường trên do không thấy tín hiệu xe ô tô tải đang (đậu) đỗ trên đường nên va chạm vào nắp đậy phía sau bên trái thùng xe ô tô tải, làm T3 té ngã xuống đường bất tỉnh, được quần chúng nhân dân đưa cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp đến ngày 17/7/2016 xuất viện và về gia đình tiếp tục điều trị. Quá trình điều tra, bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 23 giờ ngày 01/7/2016 xác định như sau: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường nhựa bằng phẳng, khô ráo, không có cọc tiêu, biển báo hiệu, đường hai chiều, có vạch kẻ tim đường không liên tục phân chia làn đường, chiều rộng mặt đường 6m20. Tất cả các dấu vết, phương tiện được đo vào mép lề bên trái hướng thị xã H1 - thành phố C1: trực trước bên trái xe ô tô tải cách lề là 4m00; trực sau bên trái xe ô tô tải cách lề là 4m50. Tại hiện trường có một vết chà và ba vết cày của xe mô tô biển số 66P1-XXX.XX theo chiều hướng thị xã H1 - thành phố C1, đầu vết chà cách vào lề là 4m15, chiều dài 0m82, cuối vết chà cách vào lề là 4m, đầu vết chà cách đến đầu vết cày thứ nhất là 0m52, đầu vết cày cách lề là 3m96, chiều dài vết cày là 0m33, cuối vết cày cách lề là 3m90; cuối vết cày thứ nhất đến đầu vết cày thứ hai là 0m44, đầu vết cày thứ hai cách lề là 3m74, chiều dài vết cày là 0m20, cuối vết cày cách lề là 3m75; cuối vết cày thứ hai đến đầu vết cày thứ ba là 1m09, đầu vết cày thứ ba cách lề là 3m52, chiều dài vết cày là 0m46, cuối vết cày cách lề là 3m58; cuối vết cày thứ ba cách đến trực sau xe mô tô biển

số 66P1-XXX.XX là 0m82, trục sau cách vào lề là 2m95, trục trước cách vào lề là 1m96.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 304/TgT-TTPY ngày 15/9/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận thương tật của Nguyễn Văn T3 như sau: Chấn thương đầu, mặt gãy, máu tụ ngoài màng cứng điều trị nội khoa, vỡ xoang hàm phải, gãy cung gò má phải, vỡ thành ngoài hốc mắt phải (thị lực mắt phải sáng tối); sẹo vết thương phần mềm mu bàn tay trái. Tỷ lệ là 62% tại thời điểm giám định.

- Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 xe mô tô biển số 66P1-XXX.XX; 01 xe ô tô tải biển số 54N-5774, nhãn hiệu ASIA, màu trắng, số máy D2366T-PPPPPP, số khung: FP72MK-QQQQQQ; 01 giấy đăng ký xe ô tô tải và giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT của xe ô tô tải biển số 54N-ZZZZ; giấy phép lái xe số: 890131013312, hạng A1, D tên Trần H do Sở Giao thông vận tải tỉnh A cấp ngày 26/9/2013. Hiện Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T đã trao trả xe mô tô biển số 66P1-XXX.XX và xe ô tô tải, giấy đăng ký xe ô tô tải, giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT của xe ô tô nêu trên cho chủ sở hữu xong.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay anh T3 yêu cầu bị cáo H và anh Ngô H2 liên đới bồi thường cho anh các khoản tiền như sau:

1. Tiền mất thu nhập ngày công lao động trong thời gian thương tích và điều trị, từ ngày 01/7/2016 đến ngày 30/11/2016 là 05 tháng (tương đương 150 ngày); theo mức giá anh đi làm phụ hồ 150.000đ/ngày x 150 ngày = 22.500.000đ.

2. Tiền mất thu nhập cho người trực tiếp đi theo nuôi dưỡng, chăm sóc cho anh suốt thời gian điều trị thương tích ở Bệnh viện Hữu Nghị và Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Mắt tại thành phố Hồ Chí Minh (mẹ anh bà Nguyễn Thị M3) là 30 ngày; theo mức thu nhập bà M3 làm thuê hàng ngày như đi cấy lúa, hái ớt 120.000đ/ngày x 30 ngày = 3.600.000đ.

3. Tiền thuê mướn anh Nguyễn Văn T3 đi theo chăm sóc, nuôi dưỡng cho anh điều trị thương tích, trong thời gian đầu nhập viện do anh không tự đi lại và di chuyển được là 7 ngày x 150.000đ/ngày = 1.050.000đ.

4. Tiền chi phí ăn, uống cho anh và bà M3 người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho anh trong thời gian điều trị thương tích từ Bệnh viện Hữu Nghị đến Bệnh viện tại thành phố Hồ Chí Minh là 30 ngày x 150.000đ/ngày = 4.500.000đ.

5. Tiền thuốc điều trị thương tích theo hóa đơn hiện nay là 2.267.819đ;

6. Tiền tổn thất tinh thần anh T3 yêu cầu bị cáo H và anh H2 liên đới bồi thường cho anh đủ 50 lần mức lương cơ sở hiện nay (tương đương 50 tháng lương cơ sở hiện nay): $50 \text{ tháng} \times 1.300.000\text{đ/tháng} = 65.000.000\text{đ}$;

Tổng thiệt hại là: 98.917.819đ và yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền thuốc và chi phí đi lại trong thời gian anh ở nhà đi điều trị bên ngoài (không có hóa đơn, chứng từ) theo quy định.

Trong thời gian điều trị, bị cáo H và anh H2 đã đưa cho mẹ anh (bà M3) là 17.000.000đ để làm chi phí lo điều trị.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2017/HSST ngày 18/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Bị cáo Trần H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, bị cáo Trần H có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo xin miễn hình phạt bổ sung và xin nhận lại giấy phép lái xe.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần H, sửa quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Bị cáo Trần H có giấy phép lái xe hạng A1 D và là người lái xe ô tô tải biển số 54N-ZZZZ do anh Ngô H2 làm chủ. Vào 22 giờ 15 phút ngày 01/7/2016 bị cáo đậu xe trên Quốc lộ 30, trước vỉa hè của ông Nguyễn V để nhận ớt tươi lên xe. Xe của bị cáo có mở tín hiệu đèn xe nhưng do hạ nắp đậy

phía sau thùng xe để vác ớt lên xe, cùng lúc này Nguyễn Văn T3 (người bị hại) điều khiển xe mô tô biển số 66P1-XXX.XX chạy cùng chiều va chạm vào nắp đậy phía sau bên trái thùng xe ô tô tải và bị thương tích: Chấn thương đầu, mặt gãy, máu tụ ngoài màng cứng điều trị nội khoa, vỡ xoang hàm phải, gãy cung gò má phải, vỡ thành ngoài hốc mắt phải; sẹo vết thương phần mềm mu bàn tay trái, tổng tỷ lệ là 62%.

Xét thấy, bị cáo khi đậu xe trên đường có mở tín hiệu đèn xe, nhưng bị che khuất phía sau. Bị cáo không để biển cảnh báo phía sau xe để khi xe lưu thông trên đường thấy để tránh. Anh T3 điều khiển xe chạy tới đụng phía sau xe bị cáo đang đậu và tai nạn xảy ra. Mặc dù tai nạn giao thông xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo và người bị hại. Nhưng xuất phát từ việc bị cáo không chấp hành đúng Luật giao thông đường bộ quy định, dẫn đến gây ra tai nạn cho anh T3 bị tổn hại sức khỏe, tốn tiền chi phí điều trị vết thương. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần có thời gian cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, giúp ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Nhưng xét thấy, bị cáo vi phạm khi xe đậu nhận hàng, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn là dân lao động làm thuê, có nơi ở ổn định và bồi thường một phần dân sự cho người bị hại. Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo. Sau khi án sơ thẩm xử bị cáo tiếp tục khắc phục số tiền 10.000.000đ bồi thường cho người bị hại theo biên lai số 09066 ngày 17 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, bị cáo đã ly hôn vợ phải nuôi con nhỏ và là lao động chính nuôi cha mẹ già, con nhỏ, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Ngoài ra còn tạo điều kiện bị cáo lao động để bồi thường phần dân sự còn lại cho người bị hại. Do đó xét thấy hành vi của bị cáo giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục cũng đủ, là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đối với hình phạt bổ sung, án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo, nay thay đổi hình phạt và xét thấy bị cáo phạm tội vi phạm giao thông khi đang đậu xe, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Do đó cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần H. Sửa án sơ thẩm về phần hình phạt và hình phạt bổ sung.

Tuyên bố: Bị cáo Trần H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần H 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 19/10/2017).

Giao bị cáo Trần H cho Ủy ban nhân dân xã M1, huyện C, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần H. Trả cho bị cáo H 01 giấy phép lái xe số KKKKKKKKKKKK hạng A1 D do sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 26/9/2013.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Trần H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND H. T;
- Chi cục THADS H. T;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- UBND xã M1, H. C, tỉnh An Giang;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo, người bị hại, người QL, NVLQ;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (T. Em).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND H. T;
- Chi cục THADS H. T;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- UBND xã M1, H. C, tỉnh An Giang;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo, người bị hại, người QL, NVLQ;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (T. Em).

